**HỌC KÌ II**

**Tuần 19**

Ngày soạn:

Ngày dạy :

**Tiết: 19 - Bài 19 : Thường thức mĩ thuật**

**TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU**

1**. Kiến thức**: Giúp học sinh hiểu khái quát về một số tranh dân gian Việt Nam, đặc biệt là 2 dòng tranh Đông Hồ và Hàng Trống

2.**Năng lực**

HS có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự quản lý, hợp tác nhóm, năng lực quan sát, khám khá,năng lực biểu đạt

**3.Phẩm chất:**

HS có phẩm chất tự tin cảm nhận thẩm mĩ tạo được thi hiếu thẩm mĩ lành mạnhvà có trách nhiệm với bản thân .

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GiáoViên**:

* Phương tiện:Tranh dân gian Việt Nam , ( Hứng Dừa, Bịt mắt bắt Dê, Đám cưới chuột ...)
1. **Học Sinh :** Sưu tầm tranh dân gian Việt Nam-Giấy chì, bút...

 **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động khởi động**

**a, Mục tiêu:** Định hướng cho học sinh nội dung cần hướng tới của bài học, tạotâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b, Nội dung:** Thi viết về dòng tranh dân gian mà em biết **c, Sản phẩm:** Trình bày của HS **d, Tổ chức thực hiện:**

* GV chia lớp thành 4 nhóm các nhóm cử nhóm trưởng lên bảng thi viết về dòng tranh dân gian mà em biết. Đội nào viết được nhiều dòng tranh dân gian đội đó sẽ chiến thắng. Chú ý không viết trùng tên dòng tranh (thời gian 3 phút )

Đặt vấn đề: - Hằng năm vào dịp Tết Nguyên Đán người ta thường treo các tranh dân gian hoặc cau đối. Tranh là đời sống tinh thần của nhân dân ta đặc biệt là lối diễn tả giản lược của người xưa nhằm vạch trần chân dung cuộc sống.

**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**



| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
|  |  |

**Hoạt động 1: Vài nét về tranh dân gian**

**a, Mục tiêu:** giúp học sinh tìm hiểu vài nét về tranh dân gian Việt Nam

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn **c, Sản phẩm:** HSnêu khái quát vài nét về tranh dân gian Việt Nam **d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **I. Vài nét về tranh dân gian** |
| --- | --- | --- |
| GV hướng dẫn HS tìn hiểu về tranh dân gian ? |  |  |  |
|  | + Tranh dân gian có từ lâu đời |
| Tranh dân gian có từ bao giờ ? |  | do các nghệ nhân xưa sáng tác |
| Do ai sáng tác ? |  | + Tranh được sử dụng trong dịp |
| Tranh thường được sử dụng trong dịp gì ? |  | Tết, và thường được gọi là tranh |
|  |  |  |
|  |  |  |  |



Nêu nội dung của các bức tranh dân gian?

Có mấy dòng tranh dân gian? Kể tên các dòng tranh đó?

Kể tên những bức tranh dân gian mà em biết?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS tìm hiểu thông tin SGK trả lời các câu hỏi của GV

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

Tết



* Nội dung : Cảnh sinh hoạt đời sống XH , các trò chơi...
* Có 2 dòng tranh dân gian

Tranh Đông Hồ và Hàng Trống +Tranh dân gian: Đám cưới chuột , Hứng Dừa, Bịt mắt bắt Dê...

**Hoạt động 2 : Hai dòng tranh đông Hồ và tranh Hàng Trống**

**a, Mục tiêu:** Giúp HStìm hiểu về hai dòng tranh đông Hồ và tranh Hàng Trống

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS nêu được các đặc điểm của hai dòng tranh đông Hồ và tranhHàng Trống

**d, Tổ chức thực hiện:**





**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

* Gv chia nhóm: ( 4 nhóm ) Cử nhóm trưởng, cử thư kí ghi chép ý kiến của nhóm - Phát

phiếu bài tập , thảo luận 10' , trình bày 5', kết luận 5'.

* Phiếu bài tập 1
* *Vì sao gọi là tranh Đông Hồ*
* *Tranh Đông hồ do ai sáng tác ? tranh phục vụ cho ai*
* *Tranh đề cập đến nội dung gì ?*
* *Màu sắc lấy từ đâu?*
* *Kể tên những nguyên liệu dùng làm tranh Đông Hồ*

*Kể tên những bức tranh Đông Hồ mà em biết*

\* Phiếu bài tập 2

* *Vì sao gọi là tranh Hàng Trống*
* *Tranh do ai sáng tác nhằm mục đích gì*
* *Nêu đặc điểm nghệ thụât của tranh Hàng Trống*
* *Tranh đề cập đến nội dung gì*
* *Kể tên những bức tranh Hàng Trống mà em biết*



**1. Tranh Đông Hồ**



* Tranh sản xuất tại làng Đông Hồ (Thuận Thành, tỉnh Bắc

Ninh)

* Tranh do những người dân vẽ.
	+ Nội dung tranh : vui chơi, sinh hoạt lao động trò chơi dân gian, chúc phúc lộc thọ hoặc châm biếm đả kích
* Màu vẽ lấy từ thiên nhiên.
* Đường nét đơn giản, khoẻ khoắn, dứt khoát.
* Gà mái, Đánh ghen, đại Cát,

Đám cưới chuột, Bà Triệu

**2. Tranh Hàng Trống**

* Tranh sản xuất tại phố Hàng Trống ( HN )
* Tranh do những nghệ nhân sáng tác theo yêu cầu của người đặt phục vụ cho tín ngưỡng , thú vui của lớp dân thành thị và trung lưu.
* Tranh có đường nét mềm mại

|  | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | mảnh mai, chau chuốt và tinh tế. |
| --- | --- | --- |
|  | HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập | - Màu vẽ là màu phẩm nhuộm. |
|  | **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** | - Nội dung : Châm biếm , đã |
|  | + Các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ | kích thờ cúng, tín ngưỡng |  |
|  | sung | - Một số tranh : Ngũ Hổ, Phật bà |
|  |  |
|  | **Bước 4: Kết luận nhận định** | Quan Âm, Chợ Quê, Lý Ngư |
|  | Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức | Vọng Nguyệt, Bịt mắt bắt Dê.... |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **Hoạt động 3 : Giá trị nghệ thuật của tranh dân gian** |  |  |  |  |
|  | **a, Mục tiêu:** HSnêu được cácgiá trị nghệ thuật của tranh dân gian |  |
|  | **b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn |  |
|  | **c, Sản phẩm:** HS trình bày cácgiá trị nghệ thuật của tranh dân gian |  |
|  | **d, Tổ chức thực hiện:** |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |
|  | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | 1. Bố cục theo lối ước lệ, tượng |
|  | GV yêu cầu HS: | trưng |  |  |  |
|  | Trình bày những giá trị nghệ thuật của tranh | 2. Tranh gồm phần chữ ( thơ ) |
|  | dân gian | minh hoạ cho phần tranh . |  |
|  | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | 3. Tranh Đông Hồ và tranh Hàng |
|  | HS đọc SGK, thảo luận nhóm thực hiện yêu | Trống là hai dòng tranh dân gian |
|  | cầu của GV | tiêu | biểu | cho | Nghệ thuật | tranh |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** | dân | gian | Việt | Nam. Với | hình |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | - HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét | tượng giản lược khái quát , vừa |
|  | hư vừa thực phản ánh sinh động |
|  |  |
|  | \* Dự kiến tình huống phát sinh:ngoài 2 dòng | cuộc sống xã hội VN |  |
|  | tranh dân gian đông hồ và hàng trống còn có |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |



dòng tranh dân gian nào khác? GV có thể giải thích: dòng tranh Kim Hoàng ( Hoài Đức- Hà Nội) tranh làng Sình ( Huế). Tranh dân gian này xuất hiện thời Nguyễn ( 1802-1945).

**Bước 4: Kết luận nhận định**

* + Gv kết luận bổ sung
1. **Hoạt động luyện tập**
2. **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức để trả lời các câu hỏi
3. **Nội dung:** Hs trả lời các câu hỏi
4. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
5. **Tổ chức thực hiện:**
* Nêu một số nét cơ bản của tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống
* Trình bày giá trị nghệ thuật của tranh dân gian Việt Nam
* Gv tuyên dương những em nghiêm túc, nhận xét giờ học

**4. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Giúp những học sinh vận dụng và mở rộng thêm kiến thức của mình.
2. **Nội dung:** Hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu của GV
3. **Sản phẩm:** Kết quả sưu tầm của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* Sưu tầm tranh dân gian có trên sách báo, tạp chí
* Em có dịp ghé thăm làng tranh Đông Hồ, Hàng Trống xem các nghệ nhân vẽ và làm tranh, em có thể học cách vẽ,cách làm của họ.

**\* Hướng dẫn về nhà**

* Học thuộc bài
* Chuẩn bị bài 20, sưu tầm một số tranh dân gian Việt Nam

**Tuần 21**

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết: 20 *-* Bài 24 : Thường thức mĩ thuật

**GIỚI THIỆU MỘT SỐ TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:** Giúp học sinh hiểu sâu hơn về giá trị nghệ thuật của hai dòng tranhdân gian " Đông Hồ " và "Hàng Trống " nổi tiếng
2. **Năng lực**

HS có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự quản lý, hợp tác nhóm, năng lực quan sát, khám khá,năng lực biểu đạt,

**3. Phẩm chất**

* HS có phẩm chất tự tin cảm nhận thẩm mĩ tạo được thị hiếu thẩm mĩ lành mạnh và có trách nhiệm với bản thân
1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.GiáoViên:**

* Phương tiện:Tài liệu tham khảo : " Danh hoạ Việt Nam ", Bộ tranh dân gian Việt

Nam

ĐDDH MT 6 , Phim trong, phiếu bài tập, bút nét to Bản phụ, Đĩa hình, máy hắt,

**2.Học Sinh:** Vở ghi, giấy, bút.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC 1. Hoạt động khởi động**

**a, Mục tiêu:** Định hướng cho học sinh nội dung cần hướng tới của bài học, tạo tâmthế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b, Nội dung:** Thi viết về dòng tranh dân gian mà em biết **c, Sản phẩm:** Trình bày của HS **d, Tổ chức thực hiện:**

* GV chia lớp thành 4nhóm các nhóm cử nhóm trưởng lên bảng thi viết về những tác phẩm của hai dòng tranh dân gian mà em biết.Đội nào viết được nhiều tác phẩmdòng tranh dân gian đội đó sẽ chiến thắng. Chú ý không viết trùng tên tác phẩm dòng tranh dân gian( thời gian 3 phút )

*Đặt vấn đề :*

* + Bài 19, các em đã hiểu đôi nét về tranh dân gian Việt Nam. Để hiểu sâu hơn về giá trị nội dung và nghệ thuật, hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu một số tranh dân gian tiêu biểu.
1. **Hoạt động hình thành kiến thức mới**



| **Hoạt động của GV-** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **HS** |  |
|  |  |

**Hoạt động 1: Hai dòng tranh dân gian tiêu biểu**

**a, Mục tiêu:** giúp học sinh tìm hiểu vài nét về hai dòng tranh dân gian tiêu biểu

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS nêu khái quát vài nét về hai dòng tranh dân gian tiêu biểu **d, Tổ chức thực hiện:**





**Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS tìn hiểu về hai dòng tranh dân gian tiêu

* + Có hai dòng tranh " Đông Hồ" và Hàng Trống "
* **Giống nhau :** Đều là tranh dân gian khắc gỗ, có từ lâuđời do tập thể nhân dân sáng tác
* **Khác nhau:**



biểu :

* Việt Nam ta có những dòng tranh dân gian nào tiêu biểu, nêu xuất xứ của chúng
* Phân biệt hai dòng tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống

( ? Xuất xứ của chúng, đối tượng phục vụ, kỹ thuật làm tranh, chất liệu và

**Tranh Đông Hồ**

* Sản xuất tại làng Đông Hồ ( B. Ninh)
* Do bà con nông dân sáng tác thể hiện ước mơ hoài bão của người dân
* in nhiều màu mỗi màu là 1 bản in, in nét viền đen sau cùng .
* Chất liệu mùa hạn chế

**Tranh Hàng Trống**

* Sản xuất tại làng Hàng Trống ( Hoàn Kiếm, Hà Nội)
* Do những nghệ nhân sáng tác, phục vụ cho tầng lớp trung lưu và thị dân ở kinh thành
* Chỉ cần một bản gỗ khắc in nét viền đen sau đó tô màu bằng tay
* Màu sắc chế tạo từ phẩm nhuộm nên phong phú hơn.

màu sắc)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS tìm hiểu thông tin SGK trả lời các câu hỏi của GV

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

* Có hai dòng tranh " Đông Hồ" và Hàng Trống "
* **Giống nhau :** Đều là tranh dân gian khắc gỗ, có từ lâuđời do tập thể nhân dân sáng tác
* **Khác nhau:**

|  | **Tranh Đông Hồ** |  | **Tranh Hàng Trống** |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |
| - Sản xuất tại làng |  | - Sản xuất tại làng Hàng |
| Đông Hồ ( B. Ninh) |  | Trống ( Hoàn Kiếm, Hà |
|  |  |  |  |  |  |



| HS trình bày kết quả, |  | - Do bà con nông dân | Nội) |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| HS khác nhận xét |  | sáng tác thể hiện ước | - Do những nghệ nhân sáng |  |
|  |  |  |  |
| **Bước 4 : Kết quả** |  | mơ hoài bão của người | tác, phục vụ cho tầng lớp |  |
|  |  |  |
| **nhận định** Giáo viên |  | dân | trung lưu và thị dân ở kinh |  |
|  |  |  |
| nhận xét và chốt kiến |  | - in nhiều màu mỗi màu | thành |  |
|  |  |  |  |
| thức |  | là 1 bản in, in nét viền | - Chỉ cần một bản gỗ khắc in |  |
|  | đen sau cùng . |  |
|  |  | nét viền đen sau đó tô màu |  |
|  |  |  |  |
|  |  | - Chất liệu mùa hạn chế | bằng tay |  |
|  |  |  | - Màu sắc chế tạo từ phẩm |  |
|  |  |  | nhuộm nên phong phú hơn. |  |
|  |  |  |  |  |

**Hoạt động 2 : Xem tranh**

**a, Mục tiêu:** Giúp HS biết xem các tranh Đại Cát" và "Đám Cưới Chuột...

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS nêu được đặc điểm các tranh Đại Cát" và "Đám Cưới Chuột...

**d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ** | **1.Đại Cát** |
| --- | --- |
| + Gv chia lớp thành 4 nhóm để thảo | \* Nội dung : đề tài chúc tụng |
| luận : | \* Hình ảnh gà trống hội tụ 5 đức tính |
|  |
| + Thời gian thảo luận | tốt mà người đàn ông cần phải có "Văn, |
| Trình bày, bổ sung, kêt luận. | võ, dũng,nhân,tín" |
|  |
| Hãy xem tranh "Đại Cát" và "Đám | \* Hình thức: In trên giấy dó quét nền |
| Cưới Chuột... | điệp , bố cục thuận mắt , hình vẽ đơn |
|  |
| Nhóm 1 | giản, nét viền đen to, khoẻ không khô |
| cứng, phần chữ minh hoạ cho tranh |
|  |
| *? Trình bày nội dung của bức tranh "* | thêm chặt chẽ. |
|  |  |



*đại Cát "*

* *Nêu nghệ thuật diễn tả của bức tranh " Đại Cát"*

Nhóm 2

* *Trình bày nội dung của tranh " Đám cưới chuột "*
* *Nêu vài nét vễ nghệ thuật diễn tả của bức tranh đó*

Nhóm 3

* *Trình bày nội dung của tranh " Chợ*

*Quê"*

* *Nêu vài nét vễ nghệ thuật diễn tả của bức tranh đó*
* *Nhận xét về màu sắc của bức tranh đó*

Nhóm 4

* *Nêu đề tài của bức tranh " Phật Bà*

*Quan Âm"*

* *Mô tả lại nội dung của bức tranh đó*
* *ý nghĩa của bức tranh này là gì*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ Các nhóm trả lời, nhóm khác nhận

\* Màu sắc: Sinh động và tươi tắn **2.Đám cưới chuột**



\*Đề tài : châm biếm phê phán thói hư tật xấu trong xã hội . Chuột tượng trưng cho người nông dân bị áp bức, Mèo tượng trưng cho tầng lớp quan lại phong kiến bốc lột .

* Bố cục sắp xếp theo hàng ngang dàn đều
* Hình thức diễn tả hóm hỉnh tạo cho bức tranh vẻ hài hước sinh động đường nét đơn giản, màu sắc hài hoà.

**3. Chợ Quê**

* + Đề tài sinh hoạt diễn tả cảnh một phiên chợ ở làng quê Việt Nam như một xã hội cũ thu nhỏ : Trong chợ có đầy đủ các quầy hàng, kẻ mua người bán tấp nập, già trẻ trai gái vui đùa, thầy bói, ăn xin...
* Cách diễn tả tinh tế thể hiện được nét nghệ thuật của tranh Hàng Trống
* Màu sắc tươi sáng của phẩm nhuộm tạo nên vẻ tươi tắn, sinh động cho bức tranh .

**4. Phật Bà Quan Âm**

* Nội dung : Đề tài tôn giáo , tín ngưỡng khuyên răn con người làm việc





xét bổ sung

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

thiện . Đức phật ngồi trên toà sen, xung quanh toả hào quang sáng chói, 2 bên là Tiên Đồng và Ngọc Nữ



* Bức tranh thể hiện sự huyền ảo thần bí từ cách chuyển màu tả nét mềm mại bố cục nhịp nhàng.



**3. Hoạt động luyện tập**

1. **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức để trả lời các câu hỏi
2. **Nội dung:** Hs trả lời các câu hỏi
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* Gv treo một số bức tranh yêu cầu điền tên tranh và loại tranh .

? Tại sao nói " Chợ Quê" là bức tranh thu nhỏ của xã hội Việt Nam **4. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Giúp những học sinh vận dụng và mở rộng thêm kiến thức của mình.
2. **Nội dung:** Hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu của GV
3. **Sản phẩm:** Kết quả sưu tầm của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* Sưu tầm tranh dân gian có trên sách báo, tạp chí
* Em có dịp ghé thăm làng tranh Đông Hồ, Hàng Trống xem các nghệ nhân vẽ và làm tranh , em có thể học cách vẽ,cách làm của họ.
* Sưu tầm 4 bức tranh, gà đại cat, chợ quê, phật bà quan âm, đấm cưới chuột.

**\* Hướng dẫn về nhà**

* + Học thuộc bài
* Chuẩn bị bài 20,mẫu có hai đồ vật.

**Tuần 22**

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết 21- Bài 20 : Vẽ theo mẫu

**MẪU CÓ HAI ĐỒ VẬT**

( Tiết 1- Vẽ hình )

**I. MỤC TIÊU**

1***.*** **Kiến thức**: Giúp học sinh hiểu về hình dáng và đậm nhạt của cái bình đựng nước và cái hộp, hai mẫu vật biểu hiện trong một không gian chung

**2. Năng lực**

HS có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự quản lý, hợp tác nhóm, năng lực quan sát, khám khá,năng lực biểu đạt,

**3. Phẩm chất**

* HS có phẩm chất tự tin cảm nhận thẩm mĩ tạo được thị hiếu thẩm mĩ lành mạnh và có trách nhiệm với bản thân
1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.GiáoViên**: Mẫu cái ca và cái hộp

* Phương tiện:Tranh tham khảo, các bước bài vẽ theo mẫu mẫu có 2 đồ vật
* Bài vẽ của HS năm trước

**2.Học Sinh :** Giấy, chì màu tẩy, Phác thảo nét

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC 1. Hoạt động khởi động**

**a, Mục tiêu:** Định hướng cho học sinh nội dung cần hướng tới của bài học, tạo tâmthế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b, Nội dung:** HS tìm hiểu những mẫu vật thật **c, Sản phẩm:** Trình bày của HS **d, Tổ chức thực hiện:**

*.Đặt vấn đề :*

* Vật mẫu tự nhiên vốn thật sinh động và hấp dẫn.Hình ảnh đó nếu được đưa vào tranh sẽ càng đẹp hơn. Hình trụ và hình cầu chúng ta đã học ở bài 15-16 , bây giờ chúng ta tìm hiểu những vật thật đó là cái bình đựng nước và cái hộp.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**



| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
|  |  |

**Hoạt động 1: Quan sát- nhận xét**

**a, Mục tiêu:** Giúp học sinh xem tranh về các cách đặt bố cục

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HSnêu các cách đặt bố cục của vật mẫu **d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **I/ Quan sát, nhận xét** |
| --- | --- |
| - GV cho HS xem tranh về các cách đặt |  |
| bố cục |  |
| ? Hãy phân tích các cách đặt bố cục của |  |
| mẫu ? Trong các cách đặt mẫu , cách nào |  |
| hợp lí và cân đối hơn cả |  |
| **. Bố cục** |  |
| -Hình 1: Bố cục lệch lên phía trên , không |  |
| cân đối |  |
|  |  |



-Hình 2: Bố cục lệch xuống phía dưới và

chếch qua phía phải

-Hình 3: Hình hộp đặt ngang với cái bình

-Hình 4: Hình hộp đặt phía sau cái bình

-Hình 5: Hình hộp đặt chồng lên trên cái

bình

-Hình 6: hình hộp đặt phía trước cái bình,

bố cục cân đối hợp lí

( GV yêu cầu HS lên đặt mẫu theo hình 6)

* Khung hình chung của mẫu là khung hình gì
* Khung hình riêng của mẫu là khung hình gì ( -Khung hình chung của mẫu là khung hình chữ nhật đứng)
* Hình khối nào dùng để làm đơn vị đo các tỷ lệ của vật mẫu (- Khung hình khối hộp hình vuông, khung hình cái bình

đựng nước là hình chữ nhật đứng)

* Em có nhận xét gì về vị trí của các vật mẫu (- Hình hộp dùng làm đơn vị đo tỷ lệ các vật mẫu vì chiều ngang và chiều cao của chúng ít thay đổi và hầu như không thay đổi.)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS tìm hiểu thông tin SGK trả lời các câu hỏi của GV



**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

**Hoạt động 2 : Cách vẽ hình**

**a, Mục tiêu:** Giúp HStìm hiểu vềcách vẽ hình

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS nêu được các cách vẽ hình **d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **II. Cách vẽ** |
| --- | --- |

Gv kết luận sau đó treo các bước vẽ theo

mẫu cho HS xem

* Hãy phân tích các bước bài vẽ mẫu có hai đồ vật

( đo đạc xác định tỷ lệ chiều ngang và

chiều cao của khung hình)

Gv kết luận lại và cất đd yêu cầu các HS

trả lời lại

* Gv cho HS xem một số bài mẫu của HS năm trước B1: Dựng khung hình chung và khung hình riêng của các vật mẫu

B2: Dùng que đo để đo đạc tỷ lệ các bộ

phận riêng của từng vật mẫu

B3: Vẽ hình bằng nét kỹ hà( nét thẳng)



B4: Vẽ chi tiết hoàn thiện bài

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ sung

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

**Hoạt động 3: Thực hành**

**a, Mục tiêu:** HSvẽ theo mẫu có 2 đồ vật cái bình đựng nước và cái hộp.

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS trình bày

**d, Tổ chức thực hiện:**



**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV ra bài tập, yêu cầu học sinh vẽ bài

-GV bao quát lớp, hưóng dẫn chỉnh sửa bài cho những em vẽ chưa được

-Khuyến khích động viên các em

* Yêu cầu các em vẽ phải nhìn mẫu thật kĩ làm đúng theo HD

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS đọc SGK, thảo luận nhóm thực hiện



**III. Thực hành**

* Vẽ theo mẫu mẫu có 2 đồ vật cái bình đựng nước và cái hộp
* Chất liệu : chì đen





yêu cầu của GV

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận nhận định**

* + Gv kết luận bổ sung
1. **Hoạt động luyện tập**
2. **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức để trả lời các câu hỏi
3. **Nội dung:** Hs trả lời các câu hỏi
4. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
5. **Tổ chức thực hiện:**

GV thu từ 4- 5 bài yêu cầu HS nhận xét về,

?-Bố cục của bài vẽ ( cân đối và hợp lí hay chưa, hình hộp và cái bình đựng nước đúng tỷ lệ chưa)

* Nét vẽ của bài như thế nào
* So sánh với mẫu thật

-(GV kết luận bổ sung ) , tuyên dương những bài vẽ tốt, động viên khuyến khích những em vẽ chưa tốt.

**4. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Giúp những học sinh vận dụng và mở rộng thêm kiến thức của mình.
2. **Nội dung:** Hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu của GV
3. **Sản phẩm:** Kết quả sưu tầm của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* Quan sát đồ vật giống bình đựng nước và cái hộp

* So sánh tỉ lệ kích thước,màu sắc, hình dáng

**\* Hướng dẫn về nhà**

* Vễ nhà không được sửa mẫu, chuẩn bị bài 21 - vẽ đậm nhạt ( đặt 1 bộ mẫu khác và tìm hiểu độ đậm nhạt của chúng)
* Giấy, chì, màu, tẩy

**Tuần 23**

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết 22- Bài 20 **:** Vẽ theo mẫu

**MẪU CÓ HAI ĐỒ VẬT**

( Tiết 2- Vẽ đậm nhạt )

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:** Giúp học sinh hiểu về hình dáng và đậm nhạt của cái bình đựngnước và cái hộp, hai mẫu vật biểu hiện trong một không gian chung
2. **Năng lực**

HS có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự quản lý, hợp tác nhóm, năng lực quan sát, khám khá,năng lực biểu đạt,

**3. Phẩm chất**

* HS có phẩm chất tự tin cảm nhận thẩm mĩ tạo được thị hiếu thẩm mĩ lành mạnh và có trách nhiệm với bản thân
1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.GiáoViên**: Mẫu cái bình đựng nước và cái hộp

* Phương tiện: Tranh tham khảo, các bước bài vẽ theo mẫu mẫu có 2 đồ vật
* Bài vẽ của HS năm trước

**2 .Học Sinh** : Giấy, chì màu tẩy, Phác thảo nét

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC 1. Hoạt động khởi động**

**a, Mục tiêu:** Định hướng cho học sinh nội dung cần hướng tới của bài học, tạo tâmthế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b, Nội dung:** HSnghiên cứu độ đậm nhạt của mẫu vật **c, Sản phẩm:** Trình bày của HS **d, Tổ chức thực hiện:**

*Đặt vấn đề :*

-Tiết trước chúng ta đã tìm hiểu hình dáng của cái bình đựng nước và cái hộp . Để hiểu sâu hơn về chi tiết, hôm nay cô cùng các em nghiên cứu độ đậm nhạt của chúng .

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**



| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
|  |  |

**Hoạt động 1: Quan sát- nhận xét độ đậm nhạt của mẫu**

**a, Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận biết độ đậm nhạt của mẫu vật

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS nêura những cái mà mình quan sát được .

**d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **I.Quan sát- nhận xét** |  |
| --- | --- | --- | --- |
| GV yêu cầu HS đặt mẫu như T1( GV điều |  | - Cái ca đậm hơn khối cầu |
| chỉnh mẫu và hướng ánh sáng) |  |  |  |
| ? Cái bình đựng nước và khối hộp, vật nào |  | - Độ đậm nhạt trên cái bình đựng |
|  |  |
| đậm hơn |  | nước và khối hộp chuyển gay gắt |
|  |  |
| ? Độ đậm nhạt chuyển trên cái bình |  |  |  |
| đựng nước và cái hộp như thế nào |  | - Bóng đổ trên khối hộp đậm hơn |
|  |  |
| ? Nhận xét về bóng đổ của khối hộp lên cái |  | bóng đổ của bình đựng nước |
| bình và của 2 vật mẫu lên nền như thế nào |  |  |  |
|  |  |  |  |

| ? Chỗ sáng nhất của mẫu là ở đâu | - Chỗ sáng nhất của mẫu là chỗ tiếp |
| --- | --- |
| ? Chỗ đậm nhất trên vật mẫu là chỗ nào | sáng trên khối hộp. |
|  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** |  |
| HS tìm hiểu thông tin SGK trả lời các câu |  |
| hỏi của GV | - Chỗ đậm nhất của mẫu là ở dưới |
| **Bước 3: Báo cáo thảo luận** | đáy cái bình nước |
| HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét |  |
| **Bước 4: Kết luận nhận định** |  |
| Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức |  |
|  |  |

**Hoạt động 2 : Cách vẽ đậm nhạt**

**a, Mục tiêu:** Giúp HS tìm hiểu vẽ đậm nhạt ta phải làm gì.

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS nêu được các đặc điểm của vẽ đậm nhạt **d, Tổ chức thực hiện:**



| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **II.Cách vẽ** |  |
| --- | --- | --- |
| GV điều chỉnh mẫu và hướng ánh sáng | B1: Phân mảng đậm nhạt theo ánh |
| ? Trước khi vẽ đậm nhạt ta phải làm gì | sáng |
|  |  |
| ? Nêu các bước của bài vẽ theo mẫu đậm | B2: Vẽ đậm nhạt theo mảng |
|  |  |
| nhạt | B3: Vẽ chi tiết hoàn thiện bài |

* Nên vẽ bên đậm trước hay bên nhạt trước
* Vì sao( Gv minh hoạ các cách vẽ bóng )
* Vẽ đậm nhạt bằng các nét như thế nào

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**





HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ Các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ sung

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

**Hoạt động 3 : Thực hành**

**a, Mục tiêu:** HSvẽ đậm nhạt cái bình đựng nước và khối hộp

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS trình bày cácvẽ đậm nhạt cái bình đựng nước và khối hộp **d, Tổ chức thực hiện:**



**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

* GV ra bài tập, yêu cầu học sinh vẽ bài
* GV bao quát lớp, hưóng dẫn chỉnh sửa bài cho những em vẽ chưa được

-Khuyến khích động viên các em

* Yêu cầu các em vẽ phải nhìn mẫu thật kĩ làm đúng theo HD

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS đọc SGK, thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu của GV

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**



**III.Thực hành**

* Vẽ đậm nhạt cái bình đựng nước và khối hộp
* Chất liệu : chì đen





* HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận nhận định**

* + Gv kết luận bổ sung
1. **Hoạt động luyện tập**
2. **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức để trả lời các câu hỏi
3. **Nội dung:** Hs trả lời các câu hỏi
4. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
5. **Tổ chức thực hiện:**
* -GV thu từ 4- 5 bài yêu cầu HS nhận xét về:?-Độ đậm nhạt của từng mẫu vật so với nhau? Độ đậm nhạt của bài vẽ so với mẫu

-(GV kết luận bổ sung ) , tuyên dương những bài vẽ tốt, động viên khuyến khích những em vẽ chưa tốt.

**4. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Giúp những học sinh vận dụng và mở rộng thêm kiến thức của mình.
2. **Nội dung:** Hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu của GV
3. **Sản phẩm:** Kết quả sưu tầm của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* Tập bày mẫu và vẽ đậm nhạt
* Quan sát đồ vật giống bình đựng nước và cái hộp
* So sánh tỉ lệ kích thước,màu sắc, hình dáng

**\* Hướng dẫn về nhà**

* Vễ nhà tự đặt bộ mẫu khác để vẽ ( đặt 1 bộ mẫu khác và tìm hiểu độ đậm nhạt của chúng

**Tuần 24**

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết 23- Bài 22 : Vẽ tranh.

**ĐỀ TÀI NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN**

( Tiết 1- Vẽ hình)

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:** Giúp học sinh hiểu về đề tài ngày Tết và mùa xuân
2. **Năng lực**

HS có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự quản lý, hợp tác nhóm, năng lực quan sát, khám khá,năng lực biểu đạt,

**3. Phẩm chất**

* HS có phẩm chất tự tin cảm nhận thẩm mĩ tạo được thị hiếu thẩm mĩ lành mạnh và có trách nhiệm với bản thân
1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.GiáoViên**:

* Phương tiện:Bài vẽ của học sinh về đề tài ngày tết và mùa xuân Tranh của các hoạ sĩ

Các bước bài vẽ tranh đề tài ngày tết và mùa xuân

Tranh minh hoạ các nội dung đề tài ngày tết và mùa xuân, Băng đĩa, máy hát hoặc ti vi, đĩa hình

**2.Học Sinh** : giấy, chì, màu tẩy

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động khởi động**

**a, Mục tiêu:** Định hướng cho học sinh nội dung cần hướng tới của bài học, tạo tâmthế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b, Nội dung:** HSvẽ tranh đề tài ngày tết và mùa xuân **c, Sản phẩm:** Trình bày của HS **d, Tổ chức thực hiện:**

-GV cho 1-2 hs tìm bài thơ bài hát nói về ngày tết và mùa xuân. Qua bài hát em thấy bạn nói về hình ảnh nào?

*Đặt vấn đề :* -Mùa xuân là đề tài muôn thuở của thơ ca và nghệ thuật . Bác Hồchúng ta cũng đã từng nói : " Mùa xuân là tết trồng cây, Làm cho đất nước ngày càng thêm xuân". Hôm nay chúng ta sẽ cùng thể hiện những cảm xúc về mùa xuân qua từng nét vẽ.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**



| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
|  |  |

**Hoạt động 1: Tìm và chọn nội dung đề tài**

**a, Mục tiêu:** giúp họcsinh tìm và chọn nội dung đề tài

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS nêu

**d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **I Tìm và chọn nội dung đề tài.** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| - Gv cho hs xem đĩa về những hình ảnh |  | + Hoa mai, hoa đào, chợ Tết , trò |
| của mùa xuân |  | chơi kéo co, lễ hội đấu vật, đua voi, |
| ? Những hình ảnh gì thường xuất hiện |  | .... |  |
|  |  |  |
|  |  |  |  |





trong mùa xuân

GV hướng dẫn HS quan sát những tranh vẽ trên đồ dùng dạy học

?Bố cục những bức tranh đó như thế nào

?Nhận xét về hình ảnh và hoạt động của con người trong các bức tranh đó

?Em sẽ chọn nội dung gì để thể hiện

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS tìm hiểu thông tin SGK trả lời các câu hỏi của G**V**

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

* Bố cục: chặt chẽ hợp lí có đầy đủ mảng chính, mảng phụ



+Hình vẽ sinh động, sáng tạo,chân thực, rõ nét, hoạt động phong phú và rõ ràng

* Màu sắc hài hoà, hoặc rực rỡ tươi sáng tuỳ theo ý thích của người vẽ.

**Hoạt động 2 : Cách vẽ tranh**

**a, Mục tiêu:** Giúp HS tìm hiểucách vẽ tranh

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS nêu được các đặc điểm của **d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **II.Cách vẽ** |  |
| --- | --- | --- | --- |
| -GV treo bản phụ minh hoạ cách vẽ |  | 1.Tìm và chọn nội dung |
| ?Gv cho học sinh xem một số tranh mẫu |  | 2. Tìm bố cục |
| của học sinh lớp trước |  | 3.Vẽ hình |
|  |  |
|  |  |  |  |





* GV: Các em có thể chọn cho mình một nội dung để thể hiện

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ sung

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

**Hoạt động 3 : Thực hành**

**a, Mục tiêu:** HSvẽ được tranh

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS trình bàycác bài vẽ tranh của mình **d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **III.Thực hành** |  |
| --- | --- | --- | --- |
| GV ra bài tập, học sinh vẽ bài |  | -Vẽ 1 tranh về đề tài ngày Tết và |
| -GV bao quát lớp, hướng dẫn chỉnh sửa |  | mùa xuân |
|  |  |  |
| cho những em vẽ chưa được |  | -Kích thước: 20 x 30cm |
| \* Dự kiến tình huống phát sinh: hs có thẻ |  | -Màu sắc: Tuỳ ý |
| vẽ ngày tết và mùa xuân ở nước ngoài … |  |  |  |
| có thể có ông già Noen chia quà cho các |  |  |  |
| em bé ngoan, trang trí cây thông…. |  |  |  |
|  |  |  |  |



-HD một vài nét lên bài học sinh

-GV đặt ra yêu cầu cao hơn đ/v những bài tốt.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS đọc SGK, thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu của GV

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét \* Dự kiến tình huống phát sinh:

**Bước 4: Kết luận nhận định**

* + Gv kết luận bổ sung
1. **Hoạt động luyện tập**



1. **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức để trả lời các câu hỏi
2. **Nội dung:** Hs trả lời các câu hỏi
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

GV thu từ 4- 5 bài yêu cầu HS nhận xét về:

? Nội dung của các bức tranh trên

-? Bố cục của bài vẽ

-? Hình vẽ như thế nào

-(GV kết luận bổ sung ) , tuyên dương những em làm tốt, động viên khuyến khích những em làm chưa được

**4. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Giúp những học sinh vận dụng và mở rộng thêm kiến thức của mình.
2. **Nội dung:** Hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu của GV
3. **Sản phẩm:** Kết quả sưu tầm của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* Sưu tầm tranh , ảnh về đề tài ngày tết và mùa xuân ở các vùng miền khác nhau
* Em hãy vẽ mô tả nội dung, hình ảnh, màu sắc về ngày tết và mùa xuân quê em

**\* Hướng dẫn về nhà**

-Về nhà tiếp tục hoàn thành hình bài vẽ

-Chuẩn bị Giấy chì, màu, tẩy

**Tuần 25**

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết 24- Bài 22 **:** Vẽ theo mẫu

**ĐỀ TÀI NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN**

**( Tiết 2- Vẽ màu**)

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**: Giúp học sinh hiểu về đề tài ngày Tết và mùa xuân
2. **Năng lực**

HS có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự quản lý, hợp tác nhóm, năng lực quan sát, khám khá, năng lực biểu đạt,

**3. Phẩm chất**

- HS có phẩm chất tự tin cảm nhận thẩm mĩ tạo được thị hiếu thẩm mĩ lành mạnh và có trách nhiệm với bản thân

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo Viên:**

-Phương tiện: Bài vẽ của học sinh về đề tài ngày tết và mùa xuân Tranh của các hoạ sĩ

Các bước bài vẽ tranh đề tài ngày tết và mùa xuân

Tranh minh hoạ các nội dung đề tài ngày tết và mùa xuân, Băng đĩa, máy hát hoặc ti vi, đĩa hình

1. **Học Sinh :**
* Bài phác thảo hình

* Giấy, chì, màu tẩy
1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC 1. Hoạt động khởi động**

**a, Mục tiêu:** Định hướng cho học sinh nội dung cần hướng tới của bài học, tạo tâmthế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b, Nội dung:** Học sinh về đề tài ngày tết và mùaxuân

**c, Sản phẩm:** Trình bày của HS về đề tài ngày tết và mùa xuân

**d, Tổ chức thực hiện:**

GV cho 2-3 hs lên bảng thi viết về hình ảnh đặc trưng của ngày tết và mùa xuân> HS nào viết được nhiều sẽ chiến thắng. Lưu ý hình ảnh trùng lặp chỉ được tính 1 hình ảnh nhé , thời gian 3 phút.

**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**



| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
|  |  |

**Hoạt động 1: Tìm và chọn nội dung đề tài**

**a, Mục tiêu:** giúp học sinh chọn được đề tài

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS chọn được đề tài vẽ tranh **d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **I Tìm và chọn nội dung đề tài.** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| GV hướng dẫn HS cách chọn đề tài |  | + Hoa mai, hoa đào, chợ Tết , trò |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** |  | chơi kéo co, lễ hội đấu vật, đua voi, |
|  |  |  |
| HS tìm hiểu thông tin SGK trả lời các câu |  | .... |  |
|  |  |  |
| hỏi của GV |  |  |  |
|  |  |  |  |



**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

**Hoạt động 2 : Cách vẽ tranh**

**a, Mục tiêu:** Giúp HS tìm hiểu cách vẽ tranh

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS nêu được các đặc điểm của **d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **II.Cách vẽ** |  |
| --- | --- | --- | --- |
| -GV hướng dẫn HS cách vẽ màu theo đề |  | 1.Tìm và chọn nội dung |
| tài và nội dung cho phù hợp. |  | 2. Tìm bố cục |
|  |  |
| + Màu sắc tươi sáng. |  | 3.Vẽ hình |
|  |  |
| + Màu phải có sắc độ đậm nhạt. |  | 4. Vẽ màu |
|  |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |  |  |
| HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học |  |  |  |
| tập |  |  |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |  |  |  |
| + Các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét |  |  |  |
| bổ sung |  |  |  |
| **Bước 4: Kết luận nhận định** |  |  |  |
| Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức |  |  |  |
|  |  |  |  |





**Hoạt động 3 : Thực hành**

**a, Mục tiêu:** HSvẽ 1 tranh về đề tài ngày Tết và mùa xuân

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS trình bày các

**d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **III.Thực hành** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| Học sinh tiếp tục hoàn thành màu bài vẽ. |  | -Vẽ 1 tranh về đề tài ngày Tết và |
| -GV bao quát lớp, hướng dẫn chỉnh sửa |  | mùa xuân |
|  |  |  |
| cho những em vẽ chưa được |  | -Kích thước: 18 x 25 |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  | -Màu sắc: Tuỳ ý |
| HS đọc SGK, thảo luận nhóm thực hiện |  |  |  |
| yêu cầu của GV |  |  |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |  |  |  |
| - HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét |  |  |  |
| \* Dự kiến tình huống phát sinh: |  |  |  |
| **Bước 4: Kết luận nhận định** |  |  |  |
| \* Gv kết luận bổ sung |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **3. Hoạt động luyện tập** |  |  |

1. **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức để trả lời các câu hỏi
2. **Nội dung:** Hs trả lời các câu hỏi
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

-GV thu từ 4- 5 bài yêu cầu HS nhận xét về:

* Nội dung của các bức tranh trên
* Bố cục của bài vẽ
* Hình vẽ như thế nào

?Màu sắc của bài vẽ ra sao

**4. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Giúp những học sinh vận dụng và mở rộng thêm kiến thức của mình.
2. **Nội dung:** Hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu của GV
3. **Sản phẩm:** Kết quả sưu tầm của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* Sưu tầm tranh , ảnh về đề tài ngày tết và mùa xuân ở các vùng miền khác nhau
* Em hãy vẽ mô tả nội dung, hình ảnh, màu sắc về ngày tết và mùa xuân quê em

**\* Hướng dẫn về nhà**

-Về nhà tiếp tục hoàn thành bài vẽ

-Chuẩn bị bài 24

-Đọc trước bài và soạn bài kẻ chữ in hoa nét đều

**Tuần 26**

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết 25-Bài 23 : Vẽ trang trí

**KẺ CHỮ IN HOA NÉT ĐỀU**

**I. MỤC TIÊU**

1**. Kiến thức**: Giúp học sinh hiểu về đặc điểm cũng như cách kẻ chữ và cách sắp xếp dòng chữ

**2. Năng lực**

HS có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự quản lý, hợp tác nhóm, năng lực quan sát, khám khá,năng lực biểu đạt,

**3. Phẩm chất**

* HS có phẩm chất tự tin cảm nhận thẩm mĩ tạo được thị hiếu thẩm mĩ lành mạnh và có trách nhiệm với bản thân
1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
	1. **Giáo Viên**:
* Phương tiện: Bài kẻ chữ trang trí , phóng to bảng chữ cái trong SGK Bài mẫu của HS năm trước

Các bước bài kẻ chữ trang trí

Bài mẫu của GV

**2. Học Sinh** :

Sưu tầm các câu khẩu hiệu

-Giấy, chì, màu ,tẩy

GV cho 2-3 hs lên bảng kẻ hoa 2-3 chữ cái ,sau đó hs quan sát . HS nhận xét-gv định hướng vậy chữ in hoa nét đều khác nhau ở chỗ nào?

* Vào bài học (37')
1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC 1. Hoạt động khởi động**

**a, Mục tiêu:** Định hướng cho học sinh nội dung cần hướng tới của bài học, tạo tâmthế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b, Nội dung:** HSkẻ chữ trang trí , phóng to bảng chữ cái trong SGK

**c, Sản phẩm:** Trình bày của HS

**d, Tổ chức thực hiện:**

*Đặt vấn đề :* Chữ cái Việt Nam có từ thế kỉ XVIII do nhà truyền giáo phương Tâysáng tạo nên nhằm mục đích truyền đạo. Chữ cái ngày nay được đa dạng hoá với nhiều hình thức khác nhau song nó cũng có những nét cơ bản những cách kẻ đơn giản nhưng mang lại hiệu quả cao.



| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
|  |  |

**Hoạt động 1: Đặc điểm chữ nét đều**

**a, Mục tiêu:** Giúp học sinh biết vẽ các nét của chữ in hoa

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS vẽ được các nét của chữ in hoa **d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **I: Đặc điểm chữ nét đều** |  |
| --- | --- | --- | --- |
| GV chia lớp thành 6 nhóm mói nhóm thảo |  |  |  |
|  |  |  |  |



luận 1 câu hỏi.

* Gv cho Hs xem những chữ cái trong bảng chữ cái của Việt nam
* Nêu đặc điểm các nét của chữ in hoa
* Chiều ngang và chiều cao của chữ phụ thuộc vào điều gì
* Kể tên những chữ cái chỉ chứa nét cong
* Chữ cái chỉ có nét thẳng
* Chữ cái kết hợp 2 nét cong và thẳng
* Độ rộng của các nét như thế nào
	+ Gv minh hoạ bảng

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS tìm hiểu thông tin SGK trả lời các câu hỏi của GV

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

* Các nét đều bằng nhau
* Chiều ngang và chiều cao chúng thay đổi tuỳ theo mục đích sử dụng
* **C,O,Q,S**
* **A,E,H,I,K,L,M,N,T,V,X,Y**



**B, D, Đ, R, U, G, P,**

* Rộng nhất : **M, O, Q, C, G, A, D,**

**Đ**

* vừa : **R, V, S, H, K, B, N,**

**Hoạt động 2 : Cách sắp xếp dòng chữ**

**a, Mục tiêu:** Giúp HS tìm hiểucách sắp xếp dòng chữ

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS nêu được các đặc điểm của **d, Tổ chức thực hiện:**



**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

* Gv cho Hs xem những chữ cái cụ thể ?chữ A, M , Q, D kẻ như thế nào
* GV minh hoạ trên bảng
	+ Nêu cách sắp xếp và trang trí dòng chữ " Mĩ Thuật"

\* GV hướng dẫn trên ĐDDH

\* Gv cho HS xem bài của HS năm trước



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ Các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ sung

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức



**II. Cách sắp xếp dòng chữ**



1. **Cách kẻ chữ**
* Xác định khoảng cách các chữ cần kẻ
* Ví dụ : Chữ A, M, D, Q có độ rộng = 3cm, chiều cao = 5cm, độ rộng của nét chữ = 1cm. **A, M D, Q**

**2. Cách sắp xếp dòng chữ**

B1: Xác định bố cục dòng chữ

B2: Đếm số chữ

B3: Chia khoảng cách các con chử rộng hay hẹp tuỳ theo hình dáng của chúng

B4: Kẻ chữ

B5: Tô màu

**HOC TAP TOT**



**Hoạt động 3 : Thực hành**

**a, Mục tiêu:** HShọc sinh vẽ bài trang trí kẻ chữ

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS trình bày các

**d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **III.Thực hành** |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
| GV ra bài tập, học sinh vẽ bài |  | -Kẽ trang trí một bảng chữ cái từ A |  |
| -GV bao quát lớp, hướng dẫn chỉnh sửa |  | đến Z |  |
|  |  |  |  |
| cho những em vẽ chưa được |  | - Độ rộng trung bình 3 cm, cao 5cm |  |
| -HD một vài nét lên bài học sinh |  | trên giấy A3 |  |
|  |  |  |  |
| -GV đặt ra yêu cầu cao hơn đ/v những bài |  | -Chất liệu: màu nước hoặc màu sáp |  |
| tốt. |  |  |  |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |  |  |  |
| HS đọc SGK, thảo luận nhóm thực hiện |  |  |  |  |
| yêu cầu của GV |  |  |  |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |  |  |  |  |
| - HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét |  |  |  |  |
| \* Dự kiến tình huống phát sinh: |  |  |  |  |
| **Bước 4: Kết luận nhận định** |  |  |  |  |
| \* Gv kết luận bổ sung |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **3. Hoạt động luyện tập** |  |  |  |



1. **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức để trả lời các câu hỏi
2. **Nội dung:** Hs trả lời các câu hỏi

1. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
2. **Tổ chức thực hiện:**
* Em có nhận xét gì về bố cục bài trang trí kẻ chữ
* Nhận xét về cách kẻ các chữ và độ rộng của chúng ? Khoảng cách của các con chữ
* Màu sắc của các chữ như thế nào
* GV động viên khuyến khích các em vẽ kém, tuyên dương những em vẽ tốt.

**4. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Giúp những học sinh vận dụng và mở rộng thêm kiến thức của mình.
2. **Nội dung:** Hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu của GV
3. **Sản phẩm:** Kết quả sưu tầm của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

Quan sát các kiểu chữ in hoa nét đều có trên sách báo , tạp chí, các khẩu hiêu, băng rôn

Áp dụng kẻ dòng chữ : mĩ thuật

* **Hướng dẫn về nhà**
	+ Kẻ trang trí một dòng chữ " **ĐOÀN KẾT TỐT HỌC TẬP TỐT** " -Chuẩn bị bài 26 Kẻ chữ in hoa nét thanh nét đậm

-Chuẩn bị màu chì, giấy, tẩy

**Tuần 27**

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết 26-Bài 26 : Vẽ trang trí

**KẺ CHỮ IN HOA NÉT THANH NÉT ĐẬM**

**I. MỤC TIÊU**

1**. Kiến thức**: Hiểu về đặc điểm cũng như cách kẻ chữ và cách sắp xếp dòng chữ.

**2. Năng lực**

HS có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự quản lý, hợp tác nhóm, năng lực quan sát, khám khá,năng lực biểu đạt,

**3. Phẩm chất**

* HS có phẩm chất tự tin cảm nhận thẩm mĩ tạo được thị hiếu thẩm mĩ lành mạnh và có trách nhiệm với bản thân
1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GiáoViên:**

* Phương tiện: Bài kẻ chữ trang trí , phóng to bảng chữ cái trong SGK Bài mẫu của HS năm trước

Các bước bài kẻ chữ trang trí

1. **Học Sinh** : Sưu tầm các câu khẩu hiệu
* Giấy, chì, màu ,tẩy

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC 1. Hoạt động khởi động**

**a, Mục tiêu:** Định hướng cho học sinh nội dung cần hướng tới của bài học, tạo tâmthế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b, Nội dung:** HSkẻ chữ trang trí

**c, Sản phẩm:** Trình bày của HS

**d, Tổ chức thực hiện:**

*Đặt vấn đề :*

-Chữ cái Việt Nam có từ thế kỉ XVIII do nhà truyền giáo phương Tây sáng tạo nên nhằm mục đích truyền đạo. Chữ cái ngày nay được đa dạng hoá với nhiều hình thức khác nhau song nó cũng có những nét cơ bản những cách kẻ đơn giản nhưng mang lại hiệu quả cao. Chữ cái có nhiều loại: chữ Ba ton dùng trong cổ động, chữ Rô man có chân và không chân, chữ phăng dùng trong quảng cáo... Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu kiểu chữ Rô man.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**



| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
|  |  |

**Hoạt động 1: Đặc điểm chữ nét thanh nét đậm**

**a, Mục tiêu:** giúp học sinh biết đặc điểm chữ nét thanh nét đậm

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS nêu được đặc điểm chữ nét thanh nét đậm **d, Tổ chức thực hiện:**

| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **I. Đặc điểm chữ nét thanh nét** |  |
| --- | --- | --- | --- |
| + Gv cho Hs xem những chữ cái trong |  | **đậm** |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |





bảng chữ cái của Việt nam

* Nêu đặc điểm các nét của chữ in hoa
* Chiều ngang và chiều cao của chữ phụ thuộc vào điều gì
* Kể tên những chữ cái chỉ chứa nét cong
* Chữ cái chỉ có nét thẳng
* Chữ cái kết hợp 2 nét cong và thẳng
* Độ rộng của các nét như thế nào

+ Gv minh hoạ bảng

* Các nét nào được gọi là nét thanh
* Những nét nào được coi là nét đậm
* Tỉ lệ nét thanh nét đậm như thế nào được coi là chuẩn

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS tìm hiểu thông tin SGK trả lời các câu hỏi của GV

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

* Các nét không bằng nhau, có nét thanh( nét nhỏ ) và nét đậm ( nét to)
* Chiều ngang và chiều cao chúng thay đổi tuỳ theo mục đích sử dụng
* **C,O,Q,S**
* **A,E,H,I,K,L,M,N,T,V,X,Y B, D, R, U, G, P,**
* Rộng nhất : **M, O, Q, C, G, A, D,**
* vừa : **R, V, S, H, K, B, N,**
* Hẹp :**I, U, T, L**
* Những nét đi lên và những nét nằm ngang
* Những nét đi xuống được coi là nét đậm
* Nét thanh bằng 1/3 nét đậm.



**Hoạt động 2 : Cách sắp xếp dòng chữ**

**a, Mục tiêu:** Giúp HS tìm hiểu cách sắp xếp dòng chữ

**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn



**c, Sản phẩm:** HS nêu được các đặc điểm của **d, Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập -GV hướng dẫn HS cách vẽ màu theo đề tài và nội dung cho phù hợp.

* Màu sắc tươi sáng.
* Màu phải có sắc độ đậm nhạt.
* Gv cho Hs xem những chữ cái cụ thể ?chữ A, M , Q, D kẻ như thế nào
* GV minh hoạ trên bảng
* Nêu cách sắp xếp và trang trí dòng chữ " Mĩ Thuật"

\* GV hướng dẫn trên ĐDDH

\* Gv cho HS xem bài của HS năm trước

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ sung

**Bước 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

**II.Cách sắp xếp dòng chữ 1. Cách kẻ chữ**

* Xác định khoảng cách các chữ cần kẻ
* Ví dụ : Chữ A, M, D, Q có độ rộng = 3cm, chiều cao = 5cm, độ rộng của nét chữ = 1cm.

A,MD,Q

**2. Cách sắp xếp dòng chữ**

B1: Xác định bố cục dòng chữ

B2: Đếm số chữ

B3: Chia khoảng cách các con chử rộng hay hẹp tuỳ theo hình dáng của chúng

B4: Kẻ chữ

B5: Tô màu

**Hoạt động 3 : Thực hành**

**a, Mục tiêu:** HSkẻ trang trí một bảng chữ cái





**b, Nội dung:** Trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn

**c, Sản phẩm:** HS trình bày bàikẻ trang trí một bảng chữ cái **d, Tổ chức thực hiện:**



**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GV ra bài tập, học sinh vẽ bài

-GV bao quát lớp, hướng dẫn chỉnh sửa cho những em vẽ chưa được

-HD một vài nét lên bài học sinh **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS đọc SGK, thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu của GV

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét
* Dự kiến tình huống phát sinh: có thể hs không kẻ chữ nét thanh, nét đậm mà kẻ chữ sáng tạo gv vẫn để cho hs kẻ xong sau đó phân tích chữ sang tạo nó đều bát nguồn từ chữ in hoa nét thanh nét đậm có điều có thể thêm bớt hình ảnh cho sinh động.

-GV đặt ra yêu cầu cao hơn đ/v những bài tốt.

**Bước 4: Kết luận nhận định** \* Gv kết luận bổ sung



**III.Thực hành**

-Kẻ trang trí một bảng chữ cái từ A đến Z

* Độ rộng trung bình 3 cm, cao 5cm trên giấy A3, A4( nét đậm là 1,5cm, nét thanh là 0,5 cm)

-Chất liệu: màu nước hoặc màu sáp



**3. Hoạt động luyện tập**

1. **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức để trả lời các câu hỏi
2. **Nội dung:** Hs trả lời các câu hỏi
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* Em có nhận xét gì về bố cục bài trang trí kẻ chữ
* Nhận xét về cách kẻ các chữ và độ rộng của chúng? Khoảng cách của các con chữ
* Màu sắc của các chữ như thế nào
* GV động viên khuyến khích các em vẽ kém, tuyên dương những em vẽ tốt.

**4. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Giúp những học sinh vận dụng và mở rộng thêm kiến thức của mình.
2. **Nội dung:** Hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu của GV
3. **Sản phẩm:** Kết quả sưu tầm của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

Quan sát các kiểu chữ in hoa nét đều, nét thanh, nét đậm có trên sách báo , tạp chí, các khẩu hiêu, băng rôn

Áp dụng kẻ dòng chữ nét thanh, nét đậm: mĩ thuật **\* Hướng dẫn về nhà**

* Kẻ trang trí một dòng chữ
* Chuẩn bị bài 22
* Vẽ tranh đề tài ngày Tết và mùa xuân